

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HC-ST

Ngày: 14-5-2024

V/v “Khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính và yêu
cầu bồi thường thiệt hại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Ngọc Trứ
- Ông Trần Văn Tám

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông **La Phước L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số E Khu phố A, Phường E, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Người bị kiện:** **Trưởng Công an thị xã C**;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Nguyễn Vĩnh P**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số B Đường C khu phố B, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Từ Tiến H**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số B ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*: Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số A Đường C khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông La Phước L và ông Từ Tiến H; Trưởng Công an thị xã C, ông P, bà H1 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông La Phước L trình bày:*

Khoảng 08 giờ ngày 16/02/2023, ông La Phước L tự mình lái xe tải cá nhân đến nhà số A đường C, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để đem đồ cá nhân vào nhà. Lúc đó ông L phát hiện ông P (shop hoa P1) đang xâm chiếm gia cư bất hợp pháp nên ông L có gọi điện lên Công an phường A để đề nghị Công an xuống hiện trường ghi nhận sự việc và giữ gìn an ninh trật tự, đồng thời nói rõ là ông L hoàn toàn không chịu trách nhiệm nếu có thiệt hại gì về tài sản của ông P đang để trong diện tích đất di sản thừa kế nhưng Công an phường A thoái thác trách nhiệm. Trong thời gian chờ tìm phương án xử lý để đem đồ đạc từ xe vào nhà, ông L bị ông Từ Tiến H dùng ngôn từ xúc phạm trực tiếp, kết hợp tình hình căng thẳng và bắt lực, cộng hưởng với sức khoẻ ông L đang bệnh trầm cảm nên đã bộc phát thực hiện quyền phòng vệ chính đáng trong tình thế cấp thiết bằng cách tự mình di dời vật cản là kệ sắt bằng tay 01 lần, bằng chân 01 lần với lực tác động vừa phải.

Trong buổi sáng ngày 23/02/2023, khi ông L đến làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C theo giấy triệu tập và được thông báo về hành vi bị tố giác như sau: "ông P (shop hoa P1) tố giác tội phạm về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản gồm: 31 chậu hoa lan trị giá 200.000 đồng/chậu và 01 cây sắt bị cắt 2 bên đầu trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 6.700.000 đồng".

Sau quá trình xác minh, điều tra từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, sáng ngày 01/03/2023 Công an phường 1 lập biên bản xử phạt hành chính đối với ông L về hành vi: "cố ý làm hư hỏng tài sản gồm kệ sắt dùng để trưng

bày hoa lan và 31 cây hoa lan hồ điệp tại nhà số A đường C, khu phố B, phường A, thị xã C tỉnh Tiền Giang".

Đến ngày 18/03/2023, ông L làm đơn khiếu nại gửi đến các cơ quan, ban ngành ở thị xã C, trong đó có nội dung khiếu nại là đã hơn 14 ngày làm việc nhưng ông L chưa nhận được quyết định xử phạt hành chính.

Tối ngày 20/03/2023, ông L nhận được cuộc gọi từ số 02733829113, nội dung là mời ông L lên làm việc vào lúc 09 giờ sáng ngày 21/03/2023 tại công an phường A. Khi ông L có mặt thì mới biết được có quyết định số 29/QĐ-CATX về việc kéo dài thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Sáng ngày 03/04/2023, ông L đến công an phường A theo giấy mời và nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC lập ngày 30/03/2023.

Sáng ngày 06/04/2023, ông L đến Phòng G thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 chi nhánh T1 đóng 4 triệu đồng theo biên lai số: BLT0017186. Sau đó ông L tiến hành thủ tục khởi kiện vụ án hành chính, với lý do:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- Hành vi vi phạm hành chính được thực hiện do phòng vệ chính đáng, vì:
- + Căn nhà này không phải là chỗ ở hợp pháp theo Luật cư trú 2020:

Căn nhà số A đường C, khu phố B, phường A, thị xã C tỉnh Tiền Giang là di sản thừa kế đang tranh chấp (Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đang thụ lý vụ án số 193/TB-TLVA). Căn cứ khoản 3 Điều 23 của Luật cư trú 2020, căn nhà này không phải là chỗ ở hợp pháp để ông P đăng ký cư trú, sau đó công nhân chiếm đoạt căn nhà trên dùng cho mục đích kinh doanh kéo dài từ 01/07/2020 đến 16/02/2023.

+ Gia đình đã nhờ cơ quan chức năng can thiệp theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy số: 04/2022/QĐ-BPKCTT ông H và ông P tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê nhà". Căn cứ văn bản số: 20/UBND ngày 16/01/2023 về việc trả lời đơn kiến nghị, nội dung như sau: "Ông P trình bày xin phép cho thời gian đến ngày 15/02/2023 sẽ trả lại căn nhà trên theo hiện trạng ban đầu. Ông P không chấp hành sẽ bị xử lý theo đúng quy định Pháp luật".

- + Hiện trường xảy ra vụ việc hoàn toàn nằm trong diện tích căn nhà trên.

Căn cứ vào clip camera của ông P cung cấp và căn cứ vào hình chụp thực tế hiện trường. Thì vụ việc xảy ra ngày 16/02/2023 nằm trong diện tích căn nhà trên, cùng với phần vỉa hè hoàn toàn nằm trong làn vạch kẻ màu vàng là phần diện tích vỉa hè mà chủ căn nhà được quyền khai thác.

Như vậy hành vi của ông P đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L nói riêng, thành viên gia đình ông L nói chung. Diễn ra công khai gần 03 năm liên tiếp bất chấp gia đình ông L khuyên ngăn thường xuyên, thách thức cả pháp luật. Từ đó dẫn đến tâm trạng: “tức nước vỡ bờ” nên ông L mới có hành động chống trả một cách cần thiết ở mức độ vừa phải (dùng tay 01 lần và chân 01 lần).

- Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong khi không có năng lực trách nhiệm hành chính:

Căn cứ vào tóm tắt quá trình điều trị số 1305/TTBA-BVĐKTP tại bệnh viện đa khoa Thành phố C: ông L đang trong quá trình điều trị bệnh trầm cảm từ 01/12/2022 đến 28/02/2023.

Khi có mặt ở hiện trường ngày 16/02/2023, ông L đã chủ động gọi điện trình báo công an phường 1 thị xã C đến 02 lần (tất cả điều có ghi âm) nội dung là trình báo sự việc, đồng thời đề nghị công an phường A xuống hiện trường và nói rõ ông L hoàn toàn không chịu trách nhiệm nếu có thiệt hại gì về tài sản của ông P đang để trong diện tích đất di sản thừa kế. Sau khi kết thúc cuộc gọi trên, ông L trực tiếp bị ông Từ Tiến H dùng ngôn từ vô văn hoá xúc phạm khi ông L vừa kết thúc cuộc gọi. Đây chính là đỉnh điểm giới hạn cảm xúc dẫn đến ông L mất kiểm soát hành vi trong thời gian ngắn.

Vài ngày sau, tình hình bệnh trầm cảm của ông L tăng nặng đến nỗi bệnh viện đa khoa Thành phố C phải làm giấy chuyển viện lên bệnh viện Tâm thần Thành phố C khám chữa bệnh.

- Quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Trường hợp của ông L không có yêu cầu giải trình, phía cơ quan CSĐT sau khi có kết luận điều tra rồi mới chuyển qua xử phạt, trường hợp ông L không liên quan Điều 59 Luật này.

Số tiền phạt vượt thẩm quyền công an phường A. Chính vì vậy, thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Đến ngày 18/03/2023 tức là sau 13 ngày làm việc, ông L chưa nhận được quyết định xử phạt. Nên ông L làm đơn khiếu nại đến các cơ quan ban ngành tại thị xã C.

Đến 09 giờ ngày 21/03/2023 tức là đúng 15 ngày làm việc, ông L mới biết quyết định số: 29/QĐ-CATX ghi ngày 10/03/2023 về việc kéo dài thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nay ông La Phước L yêu cầu:

1. Hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 do Phó trưởng Công an thị xã C ký.

2. Hoàn trả số tiền đóng phạt 4 triệu đồng theo biên lai số BLT0017186 và 200.000đồng phiếu thu số PT02891/NK.

** Theo văn bản số 1245/CATX ngày 20/10/2023 và văn bản ngày 06/5/2024, người bị kiện Trưởng Công an thị xã C trình bày:*

Ngày 01/03/2023, Công an thị xã C tiếp nhận hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự do Công an phường 1, thị xã C lập đề nghị Trưởng Công an thị xã xử phạt do vượt quá thẩm quyền.

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 16/02/2023, ông Nguyễn Vĩnh P đang bán hoa tại cửa hàng H3 thuộc số A, Đường C, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì có 03 người tên Từ H2, Tăng Hiếu K, La Phước L đến yêu cầu ông P phải di dời đồ đạc trong cửa hàng hoa không cho buôn bán với lý do nhà số A, Đường C, khu phố B, phường A, thị xã C đang trong giai đoạn tranh chấp và có Quyết định số 04/2022/QĐ- BPKTTT ngày 16/06/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp” có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023, một lúc sau La Phước L có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ sắt trưng bày hoa lan phía trước cửa hàng, hậu quả làm nhiều cây hoa lan hồ điệp gãy bông và dập bông. Nhận được tin báo Công an phường A tiến hành đến hiện trường lập biên bản sự việc.

Qua quá trình làm việc ông Nguyễn Vĩnh P có đơn yêu cầu xử lý hình sự, yêu cầu cơ quan Công an xử đúng theo quy định pháp luật, ông P cung cấp đem đến Công an phường 1 gồm 31 chậu hoa lan hồ điệp bị hư hỏng dập, gãy bông, dữ liệu điện tử là đoạn camera ghi nhận lại hình ảnh có âm thanh diễn biến vụ việc.

Qua quá trình làm việc La Phước L đã thừa nhận có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ sắt trưng bày hoa lan phía trước cửa hàng H3 làm hư hỏng kệ sắt, L trình bày hoa của ông P trưng bày trên kệ là hoa giả. Sự việc xảy ra La Phước L không có xin lỗi và không bồi thường thiệt hại cho ông P.

Qua làm việc người chứng kiến sự việc là bà Trần Thị H1 trình bày có chứng kiến thấy L có hành vi đạp, kéo ngã kệ trưng bày hoa, làm hư hỏng tài sản của cửa hàng H3, bà H1 thấy có khoảng 05 cây hoa lan hồ điệp bị gãy nhánh hoa, số hoa trưng bày này là hoa thật.

Qua trích xuất, kiểm tra camera tại hiện trường xác định L có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ sắt trưng bày hoa lan phía trước cửa hàng H3 làm hư hỏng tài sản hoa lan của cửa hàng này.

Qua khảo sát giá của Công an phường 1 thì hoa lan của shop hoa P1 giao nộp Công an phường 1 đúng là lan hồ điệp, trị giá mỗi cây là khoảng 160.000 đồng mỗi cây nguyên, nhưng khi cây lan hồ điệp bị gãy dập bông thì giá trị chỉ còn 50.000 đồng.

Do đó, căn cứ vào lời trình bày của người chứng kiến, qua khảo sát trị giá thiệt hại thì tổng trị giá thiệt hại chưa đến 2.000.000 đồng nên không đủ căn cứ xử lý hình sự và có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính trong vụ việc.

Đồ vật tài liệu bị tạm giữ: 31 chậu hoa lan bị hư hỏng và dữ liệu điện tử đoạn camera do ông Nguyễn Vĩnh P giao nộp Công an phường 1.

Qua tra cứu và xác minh lý lịch thì La Phước L chưa có tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: không.

Từ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy, La Phước L có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ trưng bày hoa lan phía trước cửa hàng H3 gây hư hỏng tài sản, qua tài liệu chứng cứ thu thập được và qua khảo sát tổng trị giá tài sản thiệt hại chưa đến 2.000.000 đồng nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

Hành vi này của La Phước L đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân với mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Căn cứ Điểm b Khoản 4 Điều 69 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của

Trưởng Công an cấp huyện quy định: “Phạt tiền đến 8.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội...”.

Căn cứ Quyết định giao quyền số 02 ngày 01/01/2023 của Trưởng Công an thị xã C. Phó Trưởng Công an thị xã C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với La Phước L: Hình thức phạt chính phạt tiền với mức phạt tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi “cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân”.

Công an thị xã C nhận thấy việc xử phạt vi phạm hành chính đối với La Phước L là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Về việc đơn khởi kiện của ông La Phước L nêu hành vi vi phạm thực hiện do phòng vệ chính đáng và thực hiện khi không có năng lực trách nhiệm hành chính: Qua tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an thị xã C xác định ngày 16/02/2023 ông L đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, phải bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi của ông L trong trường hợp này là không cần thiết, đã vi phạm điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng. Đồng thời trong vụ án này ông L thực hiện hành vi với lỗi cố ý, không phải người mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Hành vi này đã trực tiếp, ngang nhiên xâm phạm làm hư hỏng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nhất là ở ven trục đường chính (Đường C) nơi đông đúc người qua lại trên địa bàn thị xã C, cần thiết phải xử phạt vi phạm hành chính để răn đe phòng ngừa chung.

Hồ sơ xử phạt hành chính đối với ông La Phước L không xảy ra việc quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì: Khi tiếp nhận hồ sơ xử phạt từ Công an phường A lập, chuyển đến để xử phạt do vượt quá thẩm quyền, Công an thị xã nhận thấy Biên bản vi phạm hành chính số 0000027/BB-VPHC ngày 01/3/2023 do Công an phường A lập chưa thể hiện được đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành về thời gian xảy ra vi phạm, lời khai của người bị thiệt hại. Căn cứ khoản 6 điều 58 thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Nên căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 66 Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó, có căn cứ để Công an thị xã xác định thời

hạn ra quyết định xử phạt trong trường hợp này là 01 tháng, kể từ ngày lập Biên bản vi phạm hành chính, tức từ ngày 01/3/2023. Nên đến ngày 30/3/2023, sau khi đã xác minh bổ sung các tình tiết vụ việc đầy đủ (theo Biên bản làm việc với cá nhân liên quan ngày 20/3/2023), Công an thị xã C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC đối với ông La Phước L về hành vi vi phạm nêu trên là trong thời hạn quy định 01 tháng, không vượt quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

** Theo bản tự khai ngày 19/3/2024 và văn bản trình bày ý kiến ngày 06/3/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Từ Tiến H trình bày:*

Ngày 16/02/2023 ông L, ông Từ H2 và Tăng Hiếu K đi xe máy, dẫn theo 01 chiếc xe tải chở kính đến chửi và đuổi ông H và ông P đi. Ông P chưa kịp dọn đồ ra thì ông L, ông H2, ông K đã đập phá, hủy hoại tài sản của ông P. Ông H xác định ông L có hành vi đập phá, cụ thể là dùng tay đẩy và chân đạp hai kệ bông lan thật khoảng 23 cây bị hư hỏng nặng không bán lại được. Do đó Công an thị xã C xử phạt ông L là đúng.

** Theo bản tự khai ngày 18/3/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vĩnh P trình bày:*

Khoảng 08 giờ ngày 16/02/2023 tại cửa hàng H3 do ông P làm chủ tại số A đường C khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì ông L có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ hoa chưng lan hồ điệp phía trước cửa hàng của ông P, bị thiệt hại khoảng 05 cây hoa lan hồ điệp thật bị gãy cành, tổng thiệt hại khoảng 1.000.000đồng.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2024, người làm chứng bà Trần Thị H1 trình bày:*

Bà H1 có chứng kiến thấy ông L có hành vi đạp, kéo ngã kệ trưng bày hoa, làm hư hỏng tài sản của cửa hàng H3, bà H1 thấy có khoảng 05 cây hoa lan hồ điệp bị gãy nhánh hoa, số hoa trưng bày này là hoa thật.

Tại phiên tòa;

Người khởi kiện ông La Phước L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hoàn trả 200.000đồng phiếu thu số PT02891/NK; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 do Phó trưởng Công an thị xã C ký và hoàn trả số tiền đóng phạt 4 triệu đồng theo biên lai số BLT0017186.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Từ Tiến H giữ nguyên ý kiến đã

trình bày.

Người bị kiện Trưởng công an thị xã C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vĩnh P và bà Trần Thị H1 có đơn xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện ông La Phước L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 do Phó trưởng Công an thị xã C ký và hoàn trả số tiền đóng phạt 4 triệu đồng theo biên lai số BLT0017186 và 200.000đồng phiếu thu số PT02891/NK.

Hội đồng xét xử xét thấy quyết định hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền ban hành của Trưởng Công an thị xã C nên xác định người bị kiện là Trưởng Công an thị xã C và Quyết định hành chính bị khiếu kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Trưởng Công an thị xã C (do Phó trưởng công an thị xã C được giao quyền ký).

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp là “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 30/3/2023 Phó Trưởng Công an thị xã C được sự giao quyền của Trưởng Công an thị xã C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

0000821/QĐ-XPHC; ông L đã nhận quyết định này vào ngày 03/4/2023. Ông La Phước L nộp đơn khởi kiện Quyết định này ngày 10/10/2023. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn, ông La Phước L có quyền khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự và người làm chứng:

Tại phiên tòa, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vĩnh P; người làm chứng bà Trần Thị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 157 và Điều 159 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện:

[2.1] Tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[2.1.1] Về thẩm quyền:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, ông Lê Văn T, Phó Trưởng Công an thị xã C được sự giao quyền của Trưởng Công an thị xã C, đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 là đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39; Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[2.1.2] *Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:*

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được lập theo đúng trình tự thủ tục, cụ thể:

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 16/02/2023, Công an A thị xã C tiến hành kiểm tra xác minh, lập biên bản sự việc. Đến ngày 01/03/2023 xác định ông La Phước L có hành vi vi phạm hành chính nên đã lập biên bản vi phạm hành chính. Xét thấy hành vi của ông La Phước L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nên Công an A đã chuyển hồ sơ để Trưởng Công an thị xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông La Phước L. Nhận thấy Biên bản vi phạm hành chính ngày 01/03/2023 có sai sót nên Công an thị xã C căn cứ quy định tại Điều 58 và 59 Luật xử lý vi phạm hành chính để tiến hành xác minh về tình tiết giảm nhẹ và mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính gây ra. Ngày 30/3/2023, ông Lê Văn T - Phó Trưởng Công an thị xã C được sự giao quyền của Trưởng

Công an thị xã C ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định tại các Điều 57, 58, 59 và điểm b khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Trưởng Công an thị xã C đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu kiện:

[2.2.1] Về hình thức: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Trưởng Công an thị xã C được ban hành dưới dạng văn bản, có thể thức đúng quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

[2.2.2] Về nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố và xem xét chứng cứ là các đoạn ghi âm và ghi hình; trong đó có đoạn ghi hình do anh La Phước L là người trực tiếp cung cấp. Ông La Phước L thừa nhận đoạn ghi hình mà ông L cung cấp đã ghi nhận đúng diễn biến sự việc, ông L có hành vi dùng chân trái đạp và dùng tay trái kéo ngã kệ trưng bày các chậu hoa lan trước cửa hàng của ông Nguyễn Vĩnh P (theo ông L trình bày đây là hành vi di dời theo thói quen). Lời thừa nhận về hành vi đã thực hiện của ông L phù hợp với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông La Phước L do Công an thị xã C cung cấp, cụ thể: Cơ quan công an đã tiến hành xác minh, lập biên bản kiểm tra hiện trường, đồng thời thu thập lời khai của những người liên quan đến vụ việc, xem xét đoạn băng ghi hình do ông P cung cấp... cho thấy ông La Phước L đã có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ trưng bày hoa lan phía trước cửa hàng của ông P, gây thiệt hại tài sản là cây hoa lan hồ điệp bị gãy nhánh hoa, căn cứ theo biên bản khảo sát giá tại địa phương thì thiệt hại này chưa đến 2.000.000đồng.

* Xét lời trình bày của ông La Phước L cho rằng ông L thực hiện hành vi là phòng vệ chính đáng:

Xét lời trình bày này của ông L là không có cơ sở, bởi lẽ:

Tại phiên tòa, ông La Phước L thừa nhận nhà số A đường C, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đang là đối tượng tranh chấp trong vụ án dân sự về thừa kế giữa bà Từ Tuyết Q (mẹ của ông L) và ông Từ Tiến C, ông Từ Tiến H do Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy thụ lý giải quyết; ông L không phải là

đương sự trong vụ án. Tại thời điểm xảy ra sự việc chưa có bản án quyết định về việc xác định quyền sở hữu và quyền sử dụng của căn nhà này là của ai.

Ông L căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy số 04/2022/QĐ -BPKCTT và văn bản số 20/UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân Phường A1 dù các văn bản này không có nội dung nào đề cập đến việc ông L có quyền thực hiện bất kỳ hành vi gì liên quan đến tài sản của ông Nguyễn Vĩnh P.

Trước khi thực hiện hành vi, ông L đã điện thoại báo sự việc cho công an A, đồng thời đã đề cập, nói rõ việc không chịu trách nhiệm về việc gây thiệt hại tài sản cho ông P. Ngay sau khi kết thúc cuộc gọi, ông L đã có hành vi dùng chân đạp và dùng tay kéo ngã kệ trưng bày hoa lan phía trước cửa hàng của ông P gây thiệt hại tài sản cho ông P; mặc dù bản thân ông P không hề có hành vi tấn công hay có lời lẽ xúc phạm gì đối với ông L.

* Xét lời trình bày của ông La Phước L cho rằng ông L thực hiện hành vi khi không có năng lực hành vi hành chính:

Toà án đã có thông báo cho ông L, cha, mẹ và vợ của ông L cùng những người tham gia tố tụng về quyền yêu cầu trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhằm xác định năng lực trách nhiệm hành chính của ông L và yêu cầu ông L cung cấp tài liệu chứng cứ của cơ quan có thẩm quyền xác định tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính ông L không có năng lực hành vi hành chính. Tuy nhiên, không có đương sự nào trong vụ án yêu cầu trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhằm xác định năng lực trách nhiệm hành chính của ông L. Toà án căn cứ những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

Theo hồ sơ vụ án, ông L chỉ cung cấp cho Tòa án văn bản số 1305/TTBA-BVĐKTP ngày 07/9/2023 của Bệnh viện Đ và văn bản số 324/BVTT-KHTC ngày 07/9/2023 của Bệnh viện T có nội dung ghi nhận về quá trình điều trị và chuẩn đoán bệnh của ông L cụ thể “*Lo lắng và bần tâm quá mức vì stress; chóng mặt do nguyên nhân ngoại biên khác; rối loạn lo âu và trầm cảm; Rối loạn giấc ngủ không thực tồn; thiếu các vitamin nhóm B... phương pháp điều trị: An thần, giải lo âu...*”; “*Ngày 28/02/2023 bệnh viện tâm thần có tiếp nhận khám và cấp thuốc theo toa cho ông La Phước L. Chuẩn đoán: Các rối loạn lo âu khác; Rối loạn giấc ngủ không thực tồn; Hoa mắt chóng mặt. Ông La Phước L chỉ khám 01 lần và không tái khám...*”. Ông L không cung cấp tài liệu chứng cứ của cơ

quan thẩm quyền xác định ông L mất năng lực hành vi hành chính tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, tại đơn tường trình ngày 02/11/2023 và văn bản phúc đáp ngày 26/12/2023, ông L trình bày ông L đã 02 lần khám bệnh trong thời gian từ 01/12/2022 đến ngày 16/02/2023; từ ngày 28/02/2023 ông L đã không có tái khám và hoàn toàn không có biểu hiện gì của bệnh hoặc bất cứ hành vi gì ảnh hưởng đến những người xung quanh và xã hội. Tại phiên tòa, ông L trình bày ngay trước khi thực hiện hành vi ông L vẫn nhận thức sự việc nên đã tự mình lái xe đến nhà số A để chuyển đồ đạc vào, chỉ vì kích động mạnh do bị xúc phạm bằng lời nói của ông H và ức chế bởi hành vi của ông P nên bộc phát hành vi mất kiểm soát, xác định bệnh của ông L chỉ là trầm cảm nhẹ không dẫn đến mất năng lực hành vi. Vì vậy, lời trình bày của ông L cho rằng ông L thực hiện hành vi khi không có năng lực hành vi hành chính là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên, cho thấy hành vi này của ông La Phước L đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân;

Điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định:

“2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a) Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức, trừ trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định này”;

Do đó, Công an Phường 1 đã chuyển hồ sơ để Trưởng Công an thị xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của ông La Phước L là đúng quy định.

[2.3] Về thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu kiện:

Về thời hiệu: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Trưởng Công an thị xã C được ban hành đúng thời hiệu quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hạn ban hành: Hội đồng xét xử nhận thấy đây là trường hợp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc phải xác minh tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là ngày 01/03/2023. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC được ban hành ngày 30/3/2023 là trong thời hạn quy định.

[3] Đối với yêu cầu hoàn trả số tiền đóng phạt 4 triệu đồng theo biên lai số BLT0017186 và 200.000 đồng phiếu thu số PT02891/NK:

[3.1] Tại phiên tòa ông L xin rút yêu cầu hoàn trả số tiền 200.000 đồng phiếu thu số PT02891/NK. Xét đây là sự tự nguyện của ông L nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[3.2] Đối với yêu cầu hoàn trả số tiền đóng phạt 4 triệu đồng theo biên lai số BLT0017186. Như đã phân tích ở trên, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an thị xã C đối với ông La Phước L là đúng pháp luật nên yêu cầu này của ông La Phước L là không có căn cứ, không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 159, Điều 173; Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 39; Điều 54; 57; 63; 67; 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020;

Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông La Phước L về việc:

- Huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000821/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Trưởng Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Hoàn trả số tiền đóng phạt 4 triệu đồng theo biên lai số BLT0017186.
2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông La Phước L về việc yêu cầu hoàn trả số tiền 200.000đồng phiếu thu số PT02891/NK.

3. Về án phí:

Ông La Phước L phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm. Ông L đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018734 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Ông La Phước L, ông Từ Tiến H có mặt tại phiên toà (ông H vắng mặt không lý do khi tuyên án) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Trưởng Công an thị xã C và ông Nguyễn Vĩnh P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS thị xã Cai Lậy, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan